TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 109/2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Như Trường Thọ**

Bà **Đặng Thị Liễu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Tùng Lâm** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ Lê Minh C(Tên gọi khác: không), sinh ngày xx/xx/19xx tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: tổ xx, phường Xuân H, quận Thanh K, TP Đà Nẵng; Nơi cư trú: KxxxE Đà S, phường Hòa Khánh N, quận Liên C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Minh K (sinh năm 19xx) và bà Bùi Thị Thanh V (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Có vợ là Phạm Thị Mỹ L (sinh năm 19xx) và 03 con lớn nhất sinh năm 20xx nhỏ nhất sinh năm 20xx; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/03/2007 bị Toà án nhân dân thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 06/2007/HS-ST ngày 28/03/2007.

- Ngày 29/05/2013 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 37/2013/HS-ST ngày 29/05/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/08/2022.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh C:* Ông **Võ Văn Thiết** – Luật sư Văn phòng luật sư Thiết và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Phạm Thị Mỹ L** sinh năm 19xx; Trú tại: KxxxE Đà Sơn, phường Hòa Khánh N, quận Liên C, TP Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Ông **Lại Tấn P** sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xx, phường Hòa Khánh B, quận Liên C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

3/ Ông **Huỳnh Bảo L** sinh năm 19xx; Trú tại: Thôn An Ngãi T, xã Hòa S, huyện Hòa V, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Ông **Nguyễn Văn H** sinh năm 19xx; Trú tại: Tổ xx, phường Hòa Khánh B, quận Liên C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 15/08/2022, tại ngã ba đường Tôn Đức T – Hoàng Văn T thuộc phường Hòa M, quận Liên C, TP Đà Nẵng, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Đà Nẵng đã tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang đối với Lê Minh C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ của C gồm có:

- 01 gói ny lông màu trắng kích thước (4x4)cm bên trong có chứa 10 viên nén màu hồng nhạt hình mặt người và 01 gói ny lông màu trắng có kích thước (4x4)cm bên trong chứa các tinh thể rắn (Được niêm phong đánh ký hiệu A).

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn thẻ sim 1 là 0782461486, sim 2 là 0763015816.

- 01 xe mô tô gắn BKS 43F1-259.36 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lại Tấn P.

- Số tiền Việt Nam 800.000 đồng.

Lúc 23 giờ 30 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lê Minh C tại KxxxE Đà Sơn, tổ xx phường Hòa Khánh N, quận Liên C, TP Đà Nẵng, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP Đà Nẵng tiếp tục thu giữ của C các tang vật sau:

- 01 gói ny lông màu trắng bên trong có chứa các tinh thể rắn. (Được niêm phong đánh ký hiệu B).

- 01 cân điện tử màu đen có chữ POKET SCALE.

- 01 muỗn bằng inox màu trắng.

- 20 gói ny lông chưa sử dụng.

Theo kết luận giám định số: 172/KTML-KTHS ngày 23/08/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, kết luận:

Mẫu tinh thể gửi giám định ký hiệu A được phân tách A1 10 viên nén màu hồng nhạt hình mặt người và A2 là 01 gói ny lông màu trắng có kích thước (4x4)cm.

Các viên nén trong gói ny lông ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng các viên nén là 3,990gam.

Mẫu tinh thể rắn trong gói ny lông ký hiệu A2 và trong gói niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy Ketamin, trong đó khối lượng tinh thể mẫu A2 là 2,156gam và mẫu B là 0,360gam.

Qua điều tra xác định:

Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, Lê Minh C quen biết với nam thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) có bán ma túy. Ngày 07/08/2022, C dùng số điện thoại 0782461xxx gọi điện cho T hỏi mua 100 viên ma túy thuốc lắc và 50 gam ma túy loại Ketamin. T bán giá 200.000 đồng/01 viên thuốc lắc và 37.000.000 đồng/50 gam ma túy Ketamin. C và T thống nhất khi nào bán xong ma túy thì C mới giao tiền cho T. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 43F1-259.xx đi đến điểm hẹn ở cuối đường Nguyễn Hữu T, TP Đà Nẵng thì được một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng chờ sẵn trên vỉa hè rồi đưa ma túy cho C, C đem toàn bộ ma túy mua được về nhà tại KxxxE Đà Sơn, tổ xx phường Hòa Khánh N, quận Liên C, TP Đà Nẵng mở ra kiểm đếm và phân chia ma túy rồi cất giấu trong nhà để bán cho những người có nhu cầu mua. Số ma túy này C đã bán cho các đối tượng cụ thể như sau:

- Ngày 10/08/2022, một nam thanh niên gọi điện cho C qua số điện thoại 0782461xxx hỏi mua 90 viên ma túy thuốc lắc và 45 gam ma túy Ketamin. C đồng ý bán với giá 300.000 đồng/01 viên và 45.000.000 đồng/45 gam ma túy Ketamin. Hai bên hẹn giao dịch tại khu vực Bến xe Đà Nẵng. Sau đó, C phân chia ma túy rồi điều khiển xe mô tô BKS 43F1-259.xx đi đến điểm hẹn để giao ma túy và nhận số tiền 72.000.000 đồng. Sau đó, C dùng số tiền này trả cho T 57.000.000 đồng tại khu vực cuối đường Nguyễn Hữu T, TP Đà Nẵng. C đã hưởng lợi từ việc mua bán mà túy là 15.000.000 đồng và đã tiêu xài hết, chỉ còn lại 800.000 đồng đã thu giữ khi bắt giữ.

- Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 15/08/2022, một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) dùng số điện thoại 0935011xxx gọi điện cho C qua số điện thoại 0763015xxx hỏi mua 10 viên ma túy loại thuốc lắc và 2,5 gam ma túy loại Ketamin. C đồng ý bán với giá 350.000 đồng/01 viên thuốc lắc và 3.500.000 đồng/ 2,5gam ma túy Ketamin. Hai bên hẹn giao dịch tại cuối đường Tô H, phường Hòa M, quận Liên C, TP Đà Nẵng. Sau đó C lấy ma túy cất trong người và điều khiển xe mô tô BKS

43F1-259.xx đi giao dịch, khi C đi đến ngã ba đường Hoàng Văn T – Tôn Đức T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, C khai nhận bắt đầu bán ma túy cách đây khoảng 3 tháng, C đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không rõ nhân thân, lai lịch của những người mua, đây là lần đầu tiên Chiên mua ma túy của T. Trong số ma túy của T, C có lấy một ít ma túy Ketamin để sử dụng tại nhà của C. Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và khám xét thu giữ tại nhà.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể xác định Lê Minh C dương tính với chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 127/CT-VKS-P1 ngày 10/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Minh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Minh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh C gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 16 tới 17 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 4 Điều 251 BLHS phạt bổ sung từ 10 tới 20 triệu đồng và truy thu số tiền thu lợi bất chính là 15.000.000 đồng.

+ Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như đã đề cập trong nội dung bản cáo trang truy tố theo quy định của pháp luật.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và kết luận.

- Quan điểm bào chữa của luật sư Võ Văn Thiết cho bị cáo Lê Minh C như sau: Về tội danh thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự thú những lần phạm tội trước đó, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức khởi điểm Viện kiểm sát đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Minh C: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Sau khi kiểm tra và đánh giá, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên là hợp pháp, đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo Lê Minh C trong quá trình điều tra và tại phiên toà; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Luận cứ bào chữa của Luật sư cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định như sau: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Lê Minh C đã mua 100 viên ma túy thuốc lắc với giá 200.000 đồng/ 01 viên thuốc lắc và 50 gam ma túy loại Ketamin với giá 37.000.000 đồng của một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, khoảng 21 giờ 20 phút ngày 15/08/2022, Lê Minh C đã bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 10 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 350.000 đồng/ 01 viên và 2,5 gam ma túy loại Ketamin giá 3.500.000 đồng. Trên đường đi giao dịch bán ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Minh C còn tự khai nhận trước đó vào ngày 10/08/2022 C đã bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 90 viên ma túy loại thuốc lắc với giá 300.000 đồng/ 01 viên và 45 gam ma túy loại Ketamin với giá 45.000.000 đồng, thu lợi bất chính 15.000.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài hết còn 800.000 đồng.

Theo kết luận giám định số: 172/KTML-KTHS ngày 23/08/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, kết luận:

- Mẫu tinh thể gửi giám định ký hiệu A được phân tách A1 10 viên nén màu hồng nhạt hình mặt người và A2 là 01 gói ny lông màu trắng có kích thước (4x4)cm.

- Các viên nén trong gói ny lông ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng các viên nén là 3,990gam.

- Mẫu tinh thể rắn trong gói ny lông ký hiệu A2 và trong gói niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy Ketamin, trong đó khối lượng tinh thể mẫu A2 là 2,156gam và mẫu B là 0,360gam.

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Lê Minh C đã mua bán là 87.056 gam ma túy gồm 39,9 gam ma túy loại thuốc lắc (100 viên) và 47,156 gam ma

túy loại Ketamin. Do đó, hành vi của Lê Minh C đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS là "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án do bị cáo gây ra, xét các tình tiết thuộc về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt mức án thật nghiêm khắc, ở mức cao của khung hình phạt mà Điều luật quy định, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thật dài để trừng trị, răn đe, cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Minh C phạm tội từ 02 (hai) lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS để áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải đồng thời tự thú ra lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

* Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- Số ma túy còn lại sau khi giám định số 172/KLMT-KTHS ngày 23/08/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng.

- 02 thẻ sim điện thoại số 0782461486 và 0763015816.

- 01 muỗng bằng inox màu trắng.

- 20 gói ny lông chưa qua sử dụng.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với:

- Số tiền 800.000 đồng còn lại của bị cáo sau khi thu lợi bất chính. (Theo biên lai chuyển tiền vật chứng tạm giữ vụ án hình sự theo QĐ số 4126/QĐ-CAQ ngày 26/10/2023).

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số Imei 356950091358602 và 01 cân điện tử màu đen có chữ POKET SCALE.

(Các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2023).

[5] Các vấn đề khác có liên quan: Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho C và các đối tượng giao ma túy, mua ma túy của C hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Minh C** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

2. Về điều khoản Bộ luật Hình sự áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 17 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 15/08/2022.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập không đủ sống nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- Số ma túy còn lại sau khi giám định số 172/KLMT-KTHS ngày 23/08/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng.

- 02 thẻ sim điện thoại số 0782461486 và 0763015816.

- 01 muỗng bằng inox màu trắng.

- 20 gói ny lông chưa qua sử dụng.

* Tịch thu sung công quỹ đối với:

- Số tiền 800.000 đồng (Theo biên lai chuyển tiền vật chứng tạm giữ vụ án hình sự theo QĐ số 4126/QĐ-CAQ ngày 26/10/2023)

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA số Imei 356950091358602 và 01 cân điện tử màu đen có chữ POKET SCALE.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 14.200.000 đồng của bị cáo do thu lợi bất chính để sung công quỹ nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Minh Cphải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
-VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN;
- PC 45 - CA TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Long